

STATE MANAGEMENT OF ETHNIC MINORITIES IN THE BINH PHUOC PROVINCE

Dang Thi Minh^a
Le Van Tuan^b

^a National Academy of Public Administration

Email: minhdt@napa.vn

^b Southern Institute of Water Resources Research

Email: levantuan.siwrr@gmail.com

Received: 16/2/2022; Reviewed: 27/2/2022; Revised: 07/3/2022; Accepted: 14/3/2022; Released: 31/3/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/650>

Nowadays, ethnic affairs is a strategic, fundamental, long-term and also an urgent issue. The consistent ideology in the ethnic policy of the Party and State of Vietnam has been defined in the Party's resolutions and the State's laws: Ethnic minorities are equal, unite, respect and help each other develop together. In order to implement that viewpoint and ideology, all levels and branches at the central and local levels always respect the great importance of the state management of ethnic affairs. Well aware of the circumstance, Binh Phuoc province has many programs, policies and specific solutions in performing tasks related to ethnic management. The article summarizes the basic contents of ethnic affairs, assessing the situation of state management of ethnic minorities in Binh Phuoc province to clearly identify the results achieved in the past time as well as the existing shortcomings of the state management of ethnic minority, thereby proposing eight solutions to improve the state management of ethnic minority in Binh Phuoc province.

Keywords: *State management; Ethnic; Ethnic affairs; Binh Phuoc Province.*

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là nước có 54 dân tộc cùng chung sống tạo nên bản sắc văn hóa các dân tộc vô cùng đặc sắc, trong đó dân tộc kinh là dân tộc chiếm đa số, tập trung ở những vùng đồng bằng có tốc độ phát triển kinh tế-xã hội ở mức cao. Các dân tộc thiểu số chủ yếu sinh sống ở những vùng trung du, miền núi, biên giới, đây là những khu vực có điều kiện khó khăn, tốc độ phát triển kinh tế chậm. Chính vì vậy, Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm đến công tác dân tộc, coi trọng sự đoàn kết dân tộc “Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển” “nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc”, trong Nghị Quyết Đại hội XIII của Đảng đã đưa ra nhiệm vụ trọng tâm “Huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển, tạo chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hóa, xã hội vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, chú trọng tính đặc thù của từng vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong quy hoạch, tổ chức thực hiện chính sách dân tộc. Có cơ chế thúc đẩy tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc thiểu số phát triển kinh tế, xã hội, thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững” nhằm tạo ra sự phát triển ổn định và rút ngắn khoảng cách phát triển kinh tế, xã hội cho giữa các dân tộc cùng sinh sống trên đất

nước Việt Nam.

Bình Phước là tỉnh có diện tích lớn nhất Đông Nam Bộ, có đường biên giới dài hơn 270 km tiếp giáp với nước bạn Campuchia. Đồng thời cũng là tỉnh có nhiều dân tộc cùng sinh sống với 41 dân tộc anh em, trong đó dân tộc thiểu số chiếm khoảng 19,67 % dân số toàn tỉnh. Bình Phước là tỉnh kinh tế mới với chủ yếu các hoạt động trồng cây công nghiệp nên từ khi thành lập tỉnh đến nay đã thu hút dân cư về lập kinh tế mới từ khắp các tỉnh thành, chính vì vậy bên cạnh các dân tộc bản địa như S'tiêng, Khmer thì hiện nay thu hút rất đông các dân tộc từ khắp các vùng miền đến sinh sống như Tày, Nùng, Chăm, Hoa... các dân tộc sống hòa thuận với nhau cùng xây dựng kinh tế-xã hội và tạo nên sự đa dạng về bản sắc văn hóa dân tộc.

Trong những năm qua, công tác quản lý nhà nước về dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã có nhiều chuyển biến, các văn bản chỉ đạo được triển khai kịp thời, tổ chức bộ máy được củng cố và hoàn thiện, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về dân tộc được nâng cao, công tác giảm nghèo cho bà con dân tộc thiểu số có nhiều điểm sáng, bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần đề ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về dân tộc trên địa bàn tỉnh.

2. Tổng quan nghiên cứu

Đến nay, có nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu về vấn đề dân tộc, chính sách dân tộc, quản lý nhà nước về dân tộc như: Giàng Seo Phử (2013-2014), “Nghiên cứu tổng kết lý luận và thực tiễn quản lý nhà nước về công tác dân tộc (CTDT) sau 25 năm đổi mới. Đề xuất quan điểm, định hướng, giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động quản lý nhà nước về CTDT trong giai đoạn mới”; Trần Thị Bích Lệ (2017), Luận văn thạc sĩ Học viện Hành chính Quốc gia với đề tài “Quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững đối với các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước”; Trương Minh Đức, Trương Phúc Nguyên, “Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số - Giải pháp quan trọng bảo đảm quyền bình đẳng dân tộc ở Việt Nam”, đăng trên tạp chí Lý luận Chính trị số 3 năm 2018; U Minh Nam (2020), “Công tác thể chế đường lối, quan điểm của Đảng đối với vấn đề dân tộc”, đăng trên Công thông tin Điện tử Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum;... Mỗi tác giả nghiên cứu, tiếp cận ở mỗi góc độ khác nhau, về các chính sách dân tộc, hoặc từng khía cạnh của công tác quản lý nhà nước về dân tộc trên các địa bàn khác nhau. Đối với tỉnh Bình Phước là tỉnh có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số nên rất cần thiết nghiên cứu nhằm tăng cường quản lý nhà nước về dân tộc trên địa bàn vừa có tính cấp thiết và có ý nghĩa lý luận và thực tiễn.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu nội dung này, bài viết tiếp cận trên góc độ khoa học quản lý công để làm rõ những nội dung quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tác giả sử dụng kết hợp một số phương pháp nghiên cứu cơ bản nhưng chủ yếu sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích và thu thập thông tin thứ cấp để kế thừa một số nội dung của các nghiên cứu trước. Nhóm tác giả đã tổ chức phỏng vấn sâu và khảo sát với hai loại phiếu dành cho 2 đối tượng là người dân tộc thiểu số và cán bộ, công chức đang thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc (đại diện lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh, Lãnh đạo các Tổ chức Đoàn thể cấp tỉnh thường xuyên làm việc với người người dân tộc thiểu số (DTTS) và lãnh đạo UBND huyện Biên giới có đông người DTTS sinh sống). Tác giả tiến hành phát phiếu khảo sát đến 02 đối tượng: Đối với cán bộ, công chức làm công tác dân tộc cấp tỉnh và cấp huyện: Số phiếu phát ra 52, số phiếu thu về 46 phiếu. Đối với người dân: Tác giả tiến hành phát 300 phiếu khảo sát tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, tỉnh Bình Phước áp dụng Chỉ thị 16 nên chỉ khảo sát được 205 phiếu. Vì vậy, kết quả phỏng vấn sâu và khảo sát đảm bảo độ tin cậy cần thiết, góp phần đảm bảo tính chính xác, khách quan của kết quả nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Về khái niệm, nội dung quản lý nhà nước về dân tộc

Quản lý nhà nước (QLNN) về dân tộc là quá trình tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước của các cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương đến công tác dân tộc nhằm tạo điều kiện để các dân tộc bình đẳng cùng phát triển, đảm bảo sự tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Quản lý nhà nước về dân tộc là một mảng rộng, tuy nhiên trong khuôn khổ nghiên cứu bài viết này nhóm tác giả chủ yếu tập trung tiếp cận, nghiên cứu các nội dung QLNN về dân tộc, cụ thể tập trung vào 06 nội dung sau:

Một là, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật về dân tộc.

Hai là, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Ba là, tổ chức bộ máy và nhân sự quản lý nhà nước về dân tộc.

Bốn là, xây dựng chương trình, chính sách, kế hoạch, dự án, đề án phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số.

Năm là, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho vùng dân tộc thiểu số.

Sáu là, thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4.2. Về đặc điểm và tình hình các dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước

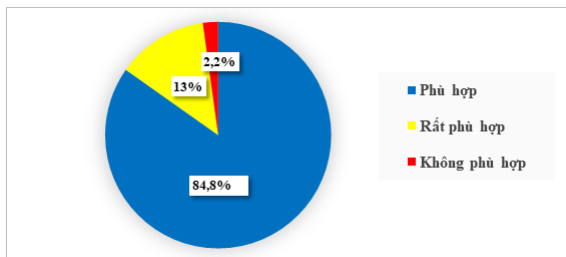
Bình Phước là tỉnh miền núi của khu vực Đông Nam Bộ với 41 dân tộc cùng sinh sống. Theo số liệu của Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước năm 2020 dân số toàn tỉnh là 1.011.076 người, trong đó dân tộc Kinh là dân tộc chiếm đa số với 812.192 người chiếm 80,33 % dân số, 40 dân tộc thiểu số còn lại có 198.884 người, chiếm 19,67 % dân số toàn tỉnh.

Các dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước có các đặc điểm cơ bản sau: Các dân tộc cư trú đan xen lẫn nhau, cùng đoàn kết trong xây dựng kinh tế-xã hội. Các dân tộc sinh sống trên địa bàn tỉnh biên giới nên có vị trí chiến lược quan trọng trong giữ vững an ninh, quốc phòng và chủ quyền lãnh thổ. Các dân tộc có truyền thống văn hóa đặc sắc, có nhiều lễ hội lớn nhằm tôn vinh và phát huy các giá trị truyền thống văn hóa dân tộc. Quy mô các dân tộc có sự khác nhau về số lượng, phân bố không đồng đều giữa các huyện, thị;

4.3. Về thực trạng thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước

4.3.1. Ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện văn bản pháp luật về dân tộc

Để thực hiện công tác QLNN về dân tộc thì việc ban hành và thực hiện các văn bản về dân tộc là vô cùng quan trọng, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của cơ quan QLNN. Trên cơ sở các quy định của Trung ương, UBND tỉnh Bình Phước xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án và các văn bản quy phạm pháp luật thực hiện chức năng QLNN về dân tộc tại địa phương theo thẩm quyền được phân cấp.



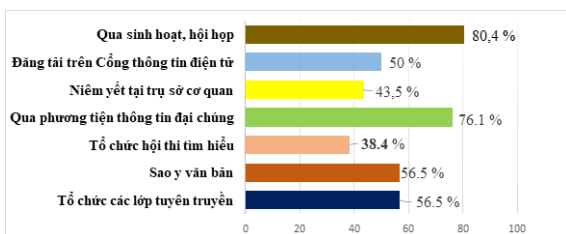
Biểu đồ 1. Đánh giá mức độ phù hợp trong triển khai thực hiện các quy định pháp luật về dân tộc trên địa bàn tỉnh

Nguồn. Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

Theo kết quả khảo sát của tác giả đối công chức làm công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh cho thấy 84,8 % đánh giá việc triển khai các quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh là phù hợp và 13% đánh giá là rất phù hợp, chỉ có 2,2 % đánh giá không phù hợp. Có thể thấy rằng, việc triển khai các quy định pháp luật về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước thời gian qua đã được các công chức làm công tác dân tộc đánh giá phù hợp với thực tiễn tình hình của địa phương.

4.3.2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật được UBND tỉnh Bình Phước quan tâm tổ chức thực hiện với nhiều nội dung và hình thức đa dạng. UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh mà đầu mối là Ban Dân tộc tỉnh xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch tuyên truyền về công tác dân tộc, chính sách dân tộc.



Biểu đồ 2. Các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được các cơ quan làm công tác dân tộc triển khai thực hiện

Nguồn. Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc được trong thời gian qua đã được các cấp chính quyền trong tỉnh triển khai với nhiều hình thức khác nhau, qua đó góp phần nâng cao nhận thức của người dân, đặc biệt là đồng bào DTTS trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên, trên thực tế công tác tuyên truyền hiện nay vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: Hình thức tuyên truyền còn mang tính hành chính hóa; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng chưa gây được sự chú ý của người dân do hình thức, cách thức thực hiện còn đơn điệu.

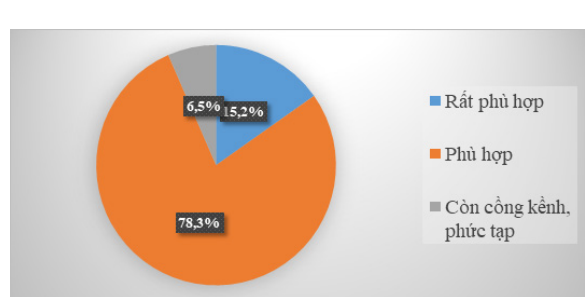
4.3.3. Tổ chức bộ máy và nhân sự quản lý nhà nước về dân tộc

Cấp tỉnh: UBND tỉnh chịu trách nhiệm QLNN về dân tộc trong phạm vi lãnh thổ quản lý, đồng thời phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý thống nhất về công tác dân tộc. Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Bình Phước có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng QLNN về công tác dân tộc.

Cấp huyện: Hiện nay, tỉnh Bình Phước có 06/11 huyện đủ tiêu chuẩn thành lập Phòng Dân tộc, trong đó có 02 huyện thành lập Phòng Dân tộc - Tôn giáo.

Cấp xã: Đến nay, tỉnh Bình Phước có 111/114 xã có DTTS sinh sống, bố trí 01 lãnh đạo UBND phụ trách công tác dân tộc và tôn giáo, bên cạnh đó bố trí 01 cán bộ không chuyên trách làm công tác dân tộc, tôn giáo nhưng không ổn định, có sự thay đổi thường xuyên, đây là một trong những vấn đề khó của chính quyền cấp cơ sở hiện nay.

Qua kết quả khảo sát của tác giả 78,3% công chức làm công tác dân tộc đánh giá tổ chức bộ máy hiện nay phù hợp; 15,2% đánh giá là là rất phù hợp, chỉ có 6,5% đánh giá là còn công kênh, phức tạp.



Biểu đồ 3. Đánh giá mức độ phù hợp của bộ máy QLNN về dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Nguồn. Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

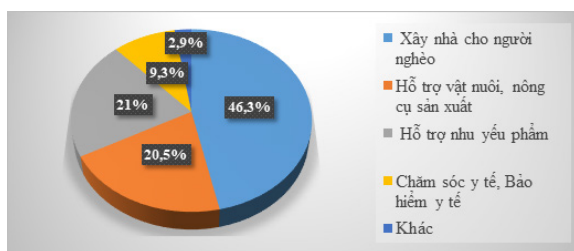
4.3.4. Về đội ngũ nhân sự

Theo số liệu của Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước, năm 2021 tổng số lượng biên chế làm công tác dân tộc các cấp 52 người, trong đó cấp tỉnh 17 người, cấp huyện 35 người, có 06 huyện có Phòng chuyên môn làm công tác dân tộc, còn 05 huyện, thị, thành phố kiêm nhiệm công tác dân tộc. Tổng số biên chế làm công tác dân tộc là người DTTS có 20 người, trong đó cấp tỉnh 08 người, cấp huyện 12 người. 100% số lượng biên chế làm công tác dân tộc có trình độ từ Đại học trở lên.

4.3.5. Thực hiện các chương trình, chính sách, kế hoạch, dự án, đề án phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số

Đây là một trong những kết quả nổi bật của tỉnh Bình Phước trong công tác dân tộc trong những năm vừa qua, UBND tỉnh cùng UBND các huyện, thị xã tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới đã có nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt là hệ thống trạm y tế, các trường học, hệ thống đường giao thông được đầu tư xây dựng góp phần làm thay đổi diện mạo vùng nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Công tác giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số cũng được chú trọng, bên cạnh các chương trình giảm nghèo như Chương trình 134, 135 thì Bình Phước còn thực hiện Chương trình giảm 1000 hộ nghèo DTTS. Năm 2019 toàn tỉnh Bình Phước có 8.114 hộ nghèo, trong đó hộ nghèo DTTS là 4.545 hộ chiếm 52,76%. Từ năm 2019, tỉnh Bình Phước đặt ra mục tiêu xây dựng kế hoạch mỗi năm giảm 1000 hộ nghèo DTTS. Tập trung mọi nguồn lực để đầu tư, hỗ trợ giúp các hộ dân vươn lên thoát nghèo. Việc hỗ trợ được thực hiện đa dạng hóa với nhiều hình thức như: Hỗ trợ về đất ở, nhà ở, nhà vệ sinh, nước sinh hoạt, điện lưới, vay vốn, đào tạo nghề, hỗ trợ vật nuôi (Bò, Dê, Lợn, ...) hỗ trợ nông cụ, phương tiện đi lại... Kết quả năm 2019 giảm 1.194 hộ nghèo DTTS, năm 2020 giảm 1.548 hộ nghèo DTTS, năm 2021 giảm gần 1300 hộ nghèo DTTS



Biểu đồ 4. Người dân cho biết các nội dung được nhà nước chăm lo, hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo thời gian qua

Nguồn. Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

Qua khảo sát của tác giả, đối với 205 người dân có thể thấy họ đưa ra nhận xét về những việc làm rõ nét nhất của cơ quan nhà nước hỗ trợ người dân như việc xây nhà cho người nghèo, hỗ trợ vật nuôi, nông cụ sản xuất và hỗ trợ nhu yếu phẩm, vì đây là những việc làm người dân dễ nhận biết nhất. Qua đó có thể thấy, thời gian qua các cơ quan nhà nước đã có nhiều nỗ lực trong công tác giảm nghèo, bên cạnh các dự án mang tính cộng đồng còn có những việc làm thiết thực, ý nghĩa hỗ trợ trực tiếp cho người dân.

Bên cạnh đó, các vấn đề liên quan đến lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế, giữ vững an ninh, quốc phòng cũng được UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước quan tâm thực hiện

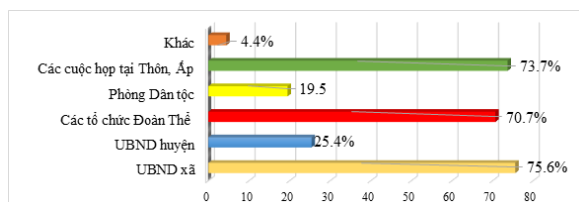
4.3.6. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho vùng dân tộc thiểu số

Việc huy động các nguồn lực đầu tư cho vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn được UBND các cấp và các ban, ngành đoàn thể quan tâm thực hiện. Bên cạnh các nguồn đầu tư từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, các nguồn từ chương trình 135, nguồn kinh phí hỗ trợ chương trình giảm 1000 hộ nghèo... Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị tập trung các nguồn lực chăm lo cho người nghèo, đặc biệt là người dân tộc thiểu số. Có nhiều chương trình hoạt động tiêu biểu trong công tác huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ cho vùng DTTS có thể kể đến như Chương trình “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương” do Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh thực hiện trong giai đoạn 2018-2020 với nguồn kinh phí vận động hơn 9 tỷ đồng từ các nguồn xã hội hoá; Trong giai đoạn 2016-2020 thực hiện cuộc vận động “Quỹ vì người nghèo” đã vận động được 152,96 tỷ đồng để hỗ trợ các khu vực khó khăn, trong đó có nhiều hộ nghèo DTTS được hỗ trợ.

4.3.7. Thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác dân tộc

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo các cơ quan phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dân về công tác dân tộc. Trong đó Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan chủ trì phối hợp với Thanh tra tỉnh và các cơ quan khác thực hiện công tác thanh tra.

Tổ chức kiểm tra về chức năng, nhiệm vụ và công tác tổ chức của các cơ quan chuyên môn làm công tác dân tộc cấp huyện; Tổ chức kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách đối với hệ thống các trường Dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh; Tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh. Công tác tiếp nhận tiếp dân, tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo cũng được quan tâm.



Biểu đồ 5. Nơi đóng góp ý kiến, khiếu nại, tố cáo ban đầu của người dân

Nguồn. Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

Qua khảo sát đối với 205 người dân cho thấy khi người dân có vấn đề thường đưa ra ý kiến ban đầu của mình đến UBND xã và thông qua các cuộc họp tại thôn, ấp và thông qua các tổ chức Đoàn thể xã hội. Chính vì vậy, vai trò của chính quyền cấp xã có vai trò rất quan trọng trong việc tiếp nhận các ý kiến của người dân, bên cạnh đó, trong các cuộc họp thôn ấp cần có đại diện UBND cấp xã tham dự để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và các ý kiến của người dân.

4.3.8. Đánh giá chung

Công tác QLNN về dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước thời gian qua đã có nhiều điểm tích cực như đã ban hành theo thẩm quyền và triển khai các văn bản của Trung ương và địa phương kịp thời, nghiêm túc. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được chú trọng. Hệ thống tổ chức bộ máy và nhân sự từng bước được hoàn thiện, công tác phát triển kinh tế-xã hội vùng DTTS có nhiều điểm sáng, đặc biệt công tác giảm nghèo đối với các hộ DTTS... Bên cạnh những mặt tích cực, vẫn còn tồn tại những khó khăn, hạn chế như: Bình Phước là tỉnh có địa bàn rộng, bà con người DTTS lại sinh sống ở khu vực biên giới hoặc sống xa trung tâm dân cư, vì vậy, trong quá trình triển khai thực hiện công tác dân tộc gặp nhiều khó khăn. Trong khi đó, công tác dân tộc liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau nên trong công tác phối hợp vẫn còn chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Lực lượng công chức làm công tác dân tộc cấp huyện ở một số huyện thường xuyên thay đổi, luân chuyển công tác nên cũng tạo ra nhiều khó khăn. Hơn nữa, nguồn lực đầu tư còn hạn chế, nguồn ngân sách Trung ương phân bổ chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các chương trình, đề án. Nhiều hộ DTTS thoát nghèo nhưng nguy cơ tái nghèo vẫn còn cao, các giá trị truyền thống văn hoá có nguy cơ mai một.

5. Thảo luận

Qua quá trình nghiên cứu và khảo sát thực tiễn, chúng tôi cho rằng để tăng cường công tác quản lý nhà nước về dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước trong thời gian tới cần quan tâm, tập trung các giải pháp sau:

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nhà nước về dân tộc

Trước tiên cần tiến hành rà soát tổng thể các văn bản quy phạm pháp luật về công tác dân tộc đang triển khai trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, xây dựng các cơ chế chính sách thẩm quyền của tỉnh và kiến nghị với các cơ quan Trung ương thực hiện các chính sách đặc thù như: thu hút nhân lực có chuyên môn, các chuyên gia tham gia xây dựng các văn bản quản lý nhà nước, hoạch định các chính sách về dân tộc. Khi triển khai thực hiện các văn bản quản lý phải có sự đánh giá đa chiều từ phía các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân. Chính quyền cấp xã phải sâu sát trong việc thực hiện các văn bản vì đây là cấp trực tiếp triển khai, khi đưa chính sách đi vào thực tiễn, bên cạnh đó phải nắm bắt, tổng hợp được các ý kiến, kiến nghị của nhân dân về tính thực tế của các văn bản quản lý nhà nước khi đưa vào thực tiễn.

Thứ hai, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc

Công tác tuyên truyền đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc nâng cao nhận thức của người dân, đặc biệt là người DTTS, đây là nhiệm vụ quan trọng mà cơ quan QLNN phải nghiêm túc thực hiện bởi đây là nội dung có sự tác động lâu dài đến người dân về vai trò của công tác dân tộc trong phát triển kinh tế-xã hội, cũng như chủ trương đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc. Do đó, các cơ quan quản lý nhà nước cần thường xuyên cập nhật, đổi mới các hình thức tuyên truyền để thu hút sự chú ý của người dân; thay đổi tư duy của đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục là nhiệm vụ quan trọng, mang tính thường xuyên, liên tục; chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật trong các trường học; phát huy vai trò của cán bộ cơ sở trong công tác tuyên truyền; phát huy vai trò của lực lượng Bộ đội Biên phòng trong việc tuyên truyền đến người dân ở khu vực biên giới.

Thứ ba, xây dựng, phát triển nguồn nhân lực quản lý nhà nước về dân tộc đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới

Nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng trong công tác QLNN về dân tộc, là nhân tố quyết định đến hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý, chính vì vậy xây dựng và phát triển nguồn nhân lực phải là nhiệm vụ hàng đầu. Để xây dựng và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới cần tập trung rà soát, đánh giá lại hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc; trong tuyển dụng công chức bên cạnh tuyển người có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần ưu tiên các ứng viên là người

DTTS, có kiến thức sâu rộng về văn hóa, phong tục tập quán của các DTTS; đồng thời tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, các kỹ năng mềm cần thiết cho lực lượng làm công tác dân tộc và có chính sách phù hợp để động viên, hỗ trợ các cán bộ làm công tác dân tộc tại cơ sở.

Thứ tư, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dân tộc

Việc ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện tốt công tác QLNN về dân tộc có ý nghĩa vô cùng quan trọng, do đó Nhà nước cần đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng, hệ thống các cột sóng điện thoại đến các khu vực vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới; tăng cường công tác đào tạo, tập huấn các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc đảm bảo tính hiệu quả và nhanh chóng; vận động xã hội hóa trang bị máy tính đến các nhà văn hóa các thôn, ấp, đặc biệt là các khu vực xa trung tâm để người dân có thể tiếp cận được các thông tin, tiến bộ khoa học kỹ thuật. Hướng dẫn người dân sử dụng điện thoại di động để truy cập các thông tin và giải quyết các thủ tục hành chính.

Thứ năm, tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc

Trên địa bàn tỉnh Bình Phước đa dạng thành phần dân tộc thiểu số, mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng, Nhà nước cần đẩy mạnh nghiên cứu, sưu tầm các giá trị văn hóa cả về vật chất lẫn tinh thần của cộng đồng các dân tộc trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác thông tin, truyền thông về việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, lồng ghép thông tin trong các chương trình tiếng dân tộc trên đài phát thanh, truyền hình của tỉnh. Bên cạnh đó, thường xuyên giáo dục về tầm quan trọng của từng cá nhân, gia đình trong việc giữ gìn bản sắc, văn hóa dân tộc, tăng cường tuyên truyền về tầm quan trọng của việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc ở tất cả các cấp học. Đặc biệt cần quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ phát triển nghề thủ công như nghề dệt thổ cẩm, nấu rượu cần của người dân tộc S'tiêng, đồng thời tổ chức các hoạt động du lịch quảng bá các giá trị truyền thống của các dân tộc thiểu số.

Thứ sáu, tăng cường công tác phối hợp giữa chính quyền và mặt trận đoàn thể trong quản lý nhà nước về dân tộc

Trong công tác xây dựng kế hoạch, chương trình, chính sách về công tác dân tộc của UBND tỉnh cần phân công rõ ràng trách nhiệm của Ban Dân tộc và các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh có liên quan và tăng cường công tác phối hợp giữa UBND các huyện, thị xã, thành phố và Ban Dân tộc tỉnh để thực hiện hiệu quả chương trình, dự án phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn.

Thứ bảy, đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cho vùng dân tộc thiểu số

Nhu cầu về nguồn lực để phát triển toàn diện vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn rất lớn nên cần phải đổi mới về tư duy lãnh đạo, quản lý trong việc thu hút các nguồn lực từ các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số. Chú trọng cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi kêu gọi các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đầu tư vào tỉnh, đặc biệt là các xã, các huyện có điều kiện khó khăn.

Thứ tám, xây dựng các mô hình giảm nghèo, hướng đến giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số

Thực hiện các giải pháp tạm thời như hỗ trợ về lương thực, thực phẩm cho những hộ nghèo vào các thời điểm giáp hạt. Trong đó, đặc biệt cần có các giải pháp lâu dài hướng đến việc thoát nghèo bền vững, muốn vậy phải khảo sát được thực trạng sản xuất của người dân, nắm bắt được họ đang cần gì để phát triển kinh tế, từ đó có hướng hỗ trợ phù hợp. Đồng thời, tiếp tục mở rộng mô hình chăn nuôi mang lại giá trị kinh tế cao, đối với các hộ không có đất sản xuất nên nghiên cứu hỗ trợ đất sản xuất nông nghiệp hoặc chuyển đổi nghề cho bà con người dân tộc thiểu số; quan tâm hỗ trợ đầu ra cho các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân.

6. Kết luận

Việt Nam là quốc gia gồm 54 dân tộc sinh sống và phát triển tạo nên một nền văn hóa đa dạng và thống nhất. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước luôn xác định công tác dân tộc là nhiệm vụ xuyên suốt nhằm thực hiện các chính sách hướng đến sự phát triển bình đẳng giữa các dân tộc. Từ những nội dung cơ bản QLNN về dân tộc được xác định, bài viết đã tập trung nghiên cứu thực trạng QLNN về dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Thời gian qua, QLNN về dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước được triển khai và tổ chức thực hiện đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh những mặt đạt được cũng còn những khó khăn, tồn tại, hạn chế nhất định. Trên cơ sở đó, chúng tôi đề xuất tám nhóm giải pháp cơ bản nhằm tăng cường QLNN về dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2003). *Công tác dân tộc*. Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003.
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2019). *Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới*. Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/12/2019.
- Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước. (2016-2020). *Báo cáo công tác dân tộc năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021*.
- Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước. (2020). *Kết quả điều tra thống kê 53 dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước*.
- Chính phủ. (2011). *Công tác dân tộc*. Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Phước. (2021). *Báo cáo kết quả 05 năm thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị” giai đoạn 2016-2020*. Báo cáo số 300/BC-MTTQ-BTT ngày 24/2/2021

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DÂN TỘC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Đặng Thị Minh^a
Lê Văn Tuấn^b

^aHọc viện Hành chính quốc gia

Email: minhdt@napa.vn

^bViện Khoa học Thủy lợi miền Nam

Email: levantuan.siwrr@gmail.com

Nhận bài: 16/2/2022; Phản biện: 27/2/2022; Tác giả sửa: 07/3/2022; Duyệt đăng: 14/3/2022; Phát hành: 31/3/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/650>

Công tác dân tộc là vấn đề mang tính chiến lược, cơ bản, lâu dài, đồng thời là vấn đề cấp bách trong bối cảnh hiện nay. Tư tưởng nhất quán trong chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam đã được xác định trong các nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước: “Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển”. Để thực hiện quan điểm, tư tưởng đó, các cấp, các ngành ở Trung ương và địa phương luôn coi trọng công tác quản lý nhà nước về dân tộc. Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác dân tộc, tỉnh Bình Phước đã có nhiều chương trình, chính sách và các giải pháp cụ thể trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác dân tộc. Bài viết khái quát về những nội dung cơ bản về công tác dân tộc, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước để xác định rõ những kết quả đạt được trong thời gian qua cũng như những tồn tại hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về dân tộc, từ đó đề xuất tám giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Từ khóa: *Quản lý nhà nước; Dân tộc; Công tác dân tộc; Tỉnh Bình Phước.*